

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT;
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Đường sắt						
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (Mã TTHC: 1.010000)	03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa đủ điều kiện thực hiện thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trên đường sắt quốc gia và có văn bản đề nghị thì Cục Đường sắt Việt Nam tiếp tục thực hiện trong tối đa 24 tháng kể từ ngày Luật	Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký: 120.000 đồng/01 Giấy chứng nhận.	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt. - Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Đường sắt năm 2025 có hiệu lực thi hành).		thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 933/QĐ-BXD ngày 16/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (Mã TTHC: 1.004844)	a) Đối với cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký trường hợp chuyển quyền sở hữu, phương tiện thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu, Giấy chứng nhận đăng ký bị hư hỏng: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và đúng theo quy định.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa đủ điều kiện thực hiện thẩm quyền cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trên đường sắt quốc gia và có văn bản đề nghị thì Cục Đường sắt Việt Nam tiếp tục thực hiện trong tối	Lệ phí cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký: 120.000 đồng/01 Giấy chứng nhận.	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt. - Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		b) Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cấp cho chủ sở hữu Giấy xác nhận đã khai báo mất Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện theo mẫu quy định. Thời gian cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện là 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ	+ Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	đa 24 tháng kể từ ngày Luật Đường sắt năm 2025 có hiệu lực thi hành).		thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng - Quyết định số 933/QĐ-BXD ngày 16/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		sơ đầy đủ, đúng quy định.				
3	Xét cấp giấy phép lái tàu (Mã TTHC: 1.009479)	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa đủ điều kiện thực hiện thẩm quyền xét cấp giấy phép lái tàu đường sắt quốc gia và có văn bản đề nghị thì Cục Đường sắt Việt Nam tiếp tục thực hiện trong tối đa 24 tháng kể từ ngày Luật Đường sắt năm 2025 có hiệu lực thi hành).	Lệ phí cấp giấy phép lái tàu: 100.000 đồng/giấy phép lái tàu.	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt. - Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 933/QĐ-BXD ngày 16/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.			lĩnh vực Đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
4	Sát hạch cấp giấy phép lái tàu (Mã TTHC: 1.005071)	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo kết quả kỳ sát hạch, cơ quan cấp giấy phép lái tàu cấp giấy phép lái tàu cho những trường hợp đạt yêu cầu.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa đủ điều kiện thực hiện thẩm quyền sát hạch cấp giấy phép lái tàu trên đường sắt quốc gia và có văn bản đề nghị thì Cục Đường sắt Việt Nam tiếp tục thực hiện trong tối đa 24 tháng kể từ ngày Luật Đường sắt năm 2025 có hiệu lực thi hành).	Lệ phí cấp giấy phép lái tàu: 100.000 đồng/giấy phép lái tàu. - Phí sát hạch cấp giấy phép lái tàu: 950.000 đồng/hồ sơ.	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt. - Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 11/2026/TT-BTC ngày 10/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.			chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thuộc lĩnh vực đường sắt. - Quyết định số 933/QĐ-BXD ngày 16/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
5	Cấp lại Giấy phép lái tàu (Mã TTHC: 1.003897)	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa đủ điều kiện thực hiện thẩm quyền cấp lại giấy phép lái tàu trên đường sắt quốc gia và có văn bản đề nghị thì Cục Đường sắt Việt Nam tiếp tục thực hiện trong tối đa 24 tháng kể từ ngày Luật	Lệ phí cấp giấy phép lái tàu: 100.000 đồng/giấy phép lái tàu.	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt. - Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			+ Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Đường sắt năm 2025 có hiệu lực thi hành).		thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 933/QĐ-BXD ngày 16/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
6	Cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang (Mã TTHC: 1.005126)	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa đủ điều kiện thực hiện thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang đối với đường ngang công cộng trên đường sắt quốc gia do Bộ Xây	Không	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt. - Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 933/QĐ-BXD ngày 16/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	dựng tổ chức quản lý, bảo trì và có văn bản đề nghị thì Cục Đường sắt Việt Nam tiếp tục thực hiện trong tối đa 24 tháng kể từ ngày Luật Đường sắt năm 2025 có hiệu lực thi hành).		dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
7	Bãi bỏ đường ngang (Mã TTHC: 1.000294)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa đủ điều kiện thực hiện thẩm quyền bãi bỏ đường ngang đối với đường ngang công cộng trên đường sắt quốc gia do Bộ Xây	Không	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt. - Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	dựng tổ chức quản lý, bảo trì và có văn bản đề nghị thì Cục Đường sắt Việt Nam tiếp tục thực hiện trong tối đa 24 tháng kể từ ngày Luật Đường sắt năm 2025 có hiệu lực thi hành).		- Quyết định số 933/QĐ-BXD ngày 16/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
8	Gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang (Mã TTHC: 1.005058)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi,	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa đủ điều kiện thực hiện thẩm quyền gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang đối với đường	Không	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt. - Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	ngang công cộng trên đường sắt quốc gia do Bộ Xây dựng tổ chức quản lý, bảo trì và có văn bản đề nghị thì Cục Đường sắt Việt Nam tiếp tục thực hiện trong tối đa 24 tháng kể từ ngày Luật Đường sắt năm 2025 có hiệu lực thi hành).		thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 933/QĐ-BXD ngày 16/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.

B. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng, các Ban Quản lý

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Hoạt động xây dựng						
1	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố:	- Sở Xây dựng. - Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp, Ban	Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) (Mã TTHC: 1.013236)		+ Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình xây dựng thuộc chức năng và trong phạm vi địa giới được giao quản lý.		- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14. - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh. - Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng; Quy định về quy mô, thời hạn tồn tại của công trình được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. - Quyết định số 949/QĐ-BXD ngày 17/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
2	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn	- Sở Xây dựng. - Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp, Ban Quản lý Khu	Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) (Mã TTHC: 1.013231)		Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình xây dựng thuộc chức năng và trong phạm vi địa giới được giao quản lý.		- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						- Quyết định số 29/2025/QĐ UBND ngày 22/12/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng; Quy định về quy mô, thời hạn tồn tại của công trình được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. - Quyết định số 949/QĐ-BXD ngày 17/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
3	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.	- Sở Xây dựng. - Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao cấp	Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14. - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) (Mã TTHC: 1.013238)		+ Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	giấy phép xây dựng đối với các công trình xây dựng thuộc chức năng và trong phạm vi địa giới được giao quản lý.		- Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh. - Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng; Quy định về quy mô, thời hạn tồn tại của công trình được cấp giấy phép xây

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						dụng có thời hạn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. - Quyết định số 949/QĐ-BXD ngày 17/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
4	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành	- Sở Xây dựng. - Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình xây dựng thuộc chức năng và trong phạm vi	Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14. - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	án) (Mã TTHC: 1.013230)		phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	địa giới được giao quản lý.		- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh. - Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng; Quy định về quy mô, thời hạn tồn tại của công trình được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. - Quyết định số 949/QĐ-BXD ngày 17/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.

C. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu, các Ban Quản lý

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Hoạt động xây dựng						
1	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo	10 ngày làm việc đối với công trình (hoặc 7 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình	- Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu. - Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao cấp giấy phép xây	Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13. - Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ (Mã TTHC:1.013225)		Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	dựng đối với các công trình xây dựng thuộc chức năng và trong phạm vi địa giới được giao quản lý.		- Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh. - Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng; Quy định về quy mô, thời hạn tồn tại của

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						công trình được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. - Quyết định số 949/QĐ-BXD ngày 17/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
2	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công	09 ngày làm việc (hoặc 7 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.	- Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu. - Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình	Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13. - Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	trình theo tuyến trong đô thị/Dự án và nhà ở riêng lẻ (Mã TTHC: 1.013226)		+ Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	xây dựng thuộc chức năng và trong phạm vi địa giới được giao quản lý.		phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh. - Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng; Quy định về quy mô, thời hạn tồn tại của công trình được cấp giấy phép xây

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						dụng có thời hạn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. - Quyết định số 949/QĐ-BXD ngày 17/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
3	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến	10 ngày làm việc đối với công trình (hoặc 7 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.	- Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu. - Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình xây dựng thuộc	Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13. - Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ (Mã TTHC: 1.013229)		+ Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	chức năng và trong phạm vi địa giới được giao quản lý.		quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh. - Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng; Quy định về quy mô, thời hạn tồn tại của công trình được cấp giấy phép xây

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						dụng có thời hạn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. - Quyết định số 949/QĐ-BXD ngày 17/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
4	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự	Trong thời hạn 10 ngày làm việc (hoặc 7 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.	- Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu. - Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình xây dựng thuộc	Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13. - Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	án) và nhà ở riêng lẻ (Mã TTHC: 1.013232)		+ Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	chức năng và trong phạm vi địa giới được giao quản lý.		quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh. - Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng; Quy định về quy mô, thời hạn tồn tại của công trình được cấp giấy phép xây

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						dụng có thời hạn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. - Quyết định số 949/QĐ-BXD ngày 17/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.